

ÔN TẬP KINH TẾ QUỐC TẾ



Môn học của chúng ta sẽ thi dưới hình thức trắc nghiệm, thường là 40 câu trong vòng 60 phút, do vậy các bạn cũng sẽ không có nhiều thời gian để suy nghĩ, và đặc biệt, khi tính toán, các bạn phải thật cẩn thận đối với những con số. Thông thường thì đề thi sẽ bao gồm 40% phần lý thuyết và 60% phần bài tập.

Và dưới đây là nội dung ôn tập cụ thể, được chia thành 8 phần với 8 mảng nội dung chính như sau : (bố cục dựa theo giáo trình chuẩn của bộ môn và theo bài giảng của tôi)

Phần 1 : Lý thuyết cổ điển về mậu dịch quốc tế (Classical Trade Theory) - bao gồm : Trường phái trọng thương, lý thuyết lợi thế tuyệt đối của Adam Smith, lợi thế so sánh của David Ricardo và chi phí cơ hội của Haberler.

Phần này các bạn chú ý những điểm sau đây :

- Quan điểm của phái trọng thương (ưu và nhược điểm)
- Lý thuyết bàn tay vô hình của A.Smith
- Lý thuyết LTTĐ của A.Smith, LTSS của D.Ricardo. Lưu ý rằng khi xác định cơ sở của mậu dịch, các bạn phải chỉ rõ ra đó là LTTĐ hay LTSS (mặc dù nếu nói là LTSS thì trường hợp nào cũng đúng, do LTTĐ chỉ là 1 trường hợp đặc biệt của LTSS mà thôi)
- Lý thuyết CPCH của Haberler. Chú ý cách xác định CPCH của mỗi QG về mỗi sản phẩm, giá cả sản phẩm so sánh (Relative Comparative Price - P_x/P_y) và đồ thị phân tích lợi ích mậu dịch.

Ở mỗi lý thuyết, các bạn cũng phải nắm rõ điểm hơn, điểm yếu của nó so với các lý thuyết trước và sau.

Phần 2 : Lý thuyết hiện đại về mậu dịch quốc tế (Modern Trade Theory) - bao gồm Lý thuyết chuẩn về MDQT (Standard Trade Theory) và lý thuyết về nguồn lực sản xuất vốn có của Heckscher - Ohlin

- Đối với lý thuyết chuẩn về MDQT, các bạn cần chú ý những khái niệm về chi phí cơ hội tăng, đường giới hạn khả năng sản xuất với CPCH tăng, tỷ lệ biên tế của sự di chuyển (MRT), đường cong bàng quan (CIC), tỷ lệ biên tế của sự thay thế (MRS). Những khái niệm trên sẽ giúp chúng ta phân tích được lợi ích từ MD trong lý thuyết chuẩn.
- Khi phân tích trên đồ thị, các bạn cần lưu ý để tránh nhầm lẫn giữa điểm tiêu dùng cũ, mới, điểm sản xuất cũ, mới (hay còn gọi là điểm chuyên môn

hóa). Luôn ghi nhớ rằng lợi ích của MD là lợi ích của người tiêu dùng tăng lên sau khi MD xảy ra so với trước khi MD xảy ra.

- Một điểm nữa đó là đối với lý thuyết hiện đại, thì cơ cấu lợi ích MD không chỉ là từ chuyên môn hóa như lý thuyết cổ điển, mà là nó là sự kết hợp của lợi ích từ trao đổi và lợi ích từ chuyên môn hóa (phần này các bạn xem thêm phần phân tích cơ cấu lợi ích MD trong SGK).

- Cũng cần ghi nhớ rằng chỉ cần có sự khác biệt về cung, hoặc cầu, hoặc cả hai thì chắc chắn MD sẽ xảy ra, điều đó dẫn đến các QG đều thu được lợi ích từ MD.

- Nội dung tiếp theo các bạn cần quan tâm nữa đó là nguyên tắc tạo thành giá cả sản phẩm so sánh cân bằng chung khi MD xảy ra, nó bao gồm 2 phân tích (cục bộ và tổng quát). Trong phần phân tích cân bằng tổng quát, lưu ý đến đường cong ngoại thương (offer curve).

- Đối với Tỷ lệ mậu dịch (the Terms of Trade), các bạn cần nắm rõ công thức tính, ý nghĩa, đồng thời chú ý rằng nếu giả sử TG có 2 QG thì tỷ lệ MD của QG này chính là nghịch đảo tỷ lệ MD của QG còn lại. Nhưng điều này không đồng nghĩa với việc tỷ lệ MD của QG này tăng bao nhiêu thì tỷ lệ MD của QG kia giảm đi bấy nhiêu.

- Đối với lý thuyết Heckscher-Ohlin (H-O), các bạn cần phải biết cách xác định yếu tố thâm dụng (factor intensity) và yếu tố dư thừa (factor abundance), từ đó mới có thể vận dụng chúng trong việc áp dụng lý thuyết H-O để xác định mô hình MD của mỗi QG.

- Ngoài ra, chúng ta cũng cần nắm rõ thêm lý thuyết cân bằng giá cả các yếu tố Heckscher - Ohlin - Samuelson (H-O-S) và vận dụng nó trong việc giải thích các hiện tượng kinh tế (như tại sao khi VN giao thương với Mỹ, lợi thế về giá nhân công rẻ của VN sẽ dần bị mất đi ; tại sao tổ chức công đoàn ở các nước phát triển lại là tổ chức đứng ra bảo vệ quyền lợi cho người lao động ; tại sao mậu dịch quốc tế lại góp phần xóa bỏ đi sự cách biệt về giá cả các yếu tố sản xuất giữa các QG, làm thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa các QG ; v.v ...)

Phần 3 : Thuế quan (Tariff)

Các nội dung cần nắm rõ ở phần này là :

- Định nghĩa, phân loại, cách tính, vai trò của thuế quan

- Phân tích cân bằng cục bộ sự tác động của thuế quan (đối với số dư người tiêu dùng, số dư người sản xuất, ngân sách của Chính phủ và tổng hợp lại, đối với lợi ích kinh tế của QG)

- Lý thuyết về cơ cấu thuế quan (phân biệt Thuế quan danh nghĩa - Nominal Tariff, Thuế quan đánh trên nguyên liệu nhập - Tariff on imported inputs, Tỷ

lệ bảo hộ thực sự - Effective Rate of Protection). Riêng về tỷ lệ bảo hộ thực sự, lưu ý đến công thức tính và ý nghĩa của nó đối với sự gia tăng về trị giá gia tăng (value added) cho nhà sản xuất.

- Phân tích cân bằng tổng quát sự tác động của thuế quan - mục này có liên quan đến đường cong ngoại thương ở phần trước. Chú ý đến thuế quan tối ưu (Optimum Tariff) và sự trả đũa (Retaliation) - Tác động của nó đến mậu dịch như thế nào, có nên sử dụng hay không, nước nhỏ có tiến hành trả đũa được hay không, ... ?

Phần 4 : Hạn ngạch (Quota) và các hình thức phi thuế quan khác

- Nội dung phần này chủ yếu các bạn cần nắm rõ sự tác động của hạn ngạch là như thế nào ? Nó khác thuế quan ở chỗ nào ? Tại sao ở góc độ người tiêu dùng thì lại thích Chính phủ sử dụng công cụ thuế quan hơn là hạn ngạch, và ngược lại đối với góc độ của nhà sx ? Tại sao người ta nói hạn ngạch thì bảo hộ chặt chẽ hơn cho người sản xuất hơn là thuế quan ? Dưới góc độ nền kinh tế toàn cầu thì hình thức nào giữa hạn ngạch và thuế quan chúng ta nên hạn chế trước ? v.v ... Để trả lời được những câu hỏi trên, các bạn phải phân tích trên đồ thị.

- Bên cạnh đó chúng ta cũng cần lưu ý các hình thức hạn chế MD phi thuế quan khác, như hạn chế XK tự nguyện (Voluntary export restriction), các-ten quốc tế (International cartels), những trở ngại mang tính chất hành chính và kỹ thuật (Administrative and technical restrictions), bán phá giá (Dumping), và đặc biệt là trợ cấp xuất khẩu (Export subsidy).

- Ở phần trợ cấp xuất khẩu, chú ý đến phân tích cân bằng cục bộ sự tác động của 1 trợ cấp XK trực tiếp (direct export subsidy) và cách tính tỷ lệ trợ cấp. Có 2 quan điểm về vấn đề này, đó là tỷ lệ trợ cấp = mức trợ cấp / giá trong nước, hoặc tỷ lệ trợ cấp = mức trợ cấp / giá thế giới. Tùy theo mỗi giảng viên mà họ chọn quan điểm khác nhau. Tôi thì sử dụng quan điểm đầu tiên. Do vậy các bạn cần lưu ý và hỏi rõ thầy cô của mình xem mình sẽ chọn cách nào, bởi có nhiều khả năng nếu bài tập phần này có ra thì cũng sẽ có 2 đáp số (tùy theo quan điểm của mỗi giảng viên). Một lưu ý khác, đó là khi đọc đề bài, các bạn cố gắng đừng nhầm lẫn giữa tỷ lệ trợ cấp và mức trợ cấp. Mức trợ cấp là mức giá trợ cấp được cộng thêm vào giá thế giới khi xuất khẩu - và mức giá này sẽ là mức giá mới khi các bạn phân tích trên đồ thị. Còn nếu đề bài cho tỷ lệ trợ cấp thì các bạn phải áp dụng 1 trong 2 công thức trên để tìm ra mức trợ cấp trước, rồi mới áp dụng vào việc tính giá mới sau khi có trợ cấp.

- Trong nội dung tiếp theo của phần này, các bạn cần nắm rõ những lý lẽ biện minh cho chủ nghĩa bảo hộ MD, rằng tại sao ai cũng biết MD tự do là có lợi nhất, nhưng Chính phủ các QG vẫn dùng những công cụ, chính sách để bảo hộ nhà sản xuất trong nước. Phần lý lẽ này sẽ được chia thành 2 mục, bao gồm những lý lẽ có lý và những lý lẽ phi lý (các bạn có thể tham khảo thêm trong SGK)

- Cuối cùng, đó là các bạn cần tìm hiểu về sự hình thành, nguyên tắc hoạt động của GATT (Hiệp định chung về thuế quan và thương mại - General Agreement on Tariff and Trade) ; tại sao GATT lại chuyển thành WTO (Tổ chức thương mại thế giới - World Trade Organization) ; WTO là gì, nguyên tắc hoạt động, vai trò của nó. Lưu ý đến trường hợp của VN khi đã là thành viên của WTO.

Phần 5 : Liên kết KTQT - Liên hiệp quan thuế (Economic Integration - Customs Union)

- Ở phần này, trước hết chúng ta phải nắm rõ 5 hình thức liên kết KTQT từ thấp đến cao (từ Thỏa thuận mậu dịch ưu đãi đến Liên hiệp kinh tế), bao gồm đặc điểm, điểm hơn của hình thức sau so với hình thức trước là gì, ví dụ minh họa.

- Ở hình thức liên kết thứ 3 (Liên hiệp quan thuế), các bạn lưu ý đến cách phân biệt thể nào là liên hiệp quan thuế tạo lập mậu dịch (Trade Creating Customs Union) và lợi ích của nó đối với các QG thành viên ; liên hiệp quan thuế chuyển hướng mậu dịch (Trade Diverting Customs Union), khi nào thì các QG thành viên có lợi, khi nào thì có hại (hay còn gọi là chuyển hướng 1 cách tai hại), lợi hay hại có được hay không thì dựa vào các yếu tố nào ? Và để biết được điều này thì chúng ta phải phân tích dựa trên đồ thị.

- Nội dung cuối cùng của phần này đó là Lý thuyết tốt nhất loại 2 (The Second best theory) ; các điều kiện làm gia tăng hiệu quả phúc lợi của 1 liên hiệp quan thuế (có thể mở rộng cho các hình thức liên kết khác) ; các lợi ích tĩnh khác (other static welfares) và các lợi ích động (dynamic welfares) do liên hiệp quan thuế đem lại.

Phần 6 : Mậu dịch quốc tế và phát triển kinh tế

Nội dung phần này giới thiệu cho các bạn vai trò của MDQT đối với các nước đang phát triển. Một số điểm cần lưu ý :

- Vai trò của MDQT đối với các nước đang phát triển quan trọng hơn là với các nước phát triển (do thị trường rộng lớn nhưng sức mua còn kém)

- Xuất khẩu ở các nước đang phát triển không ổn định (do đặc điểm của sản xuất nông nghiệp và nguyên liệu thô)

- Tỷ lệ mậu dịch ở các nước đang phát triển bị suy giảm (do cơ cấu hàng XNK)

- Chiến lược công nghiệp hóa ở các nước đang phát triển (bao gồm 3 chiến lược)

- Những vấn đề đang đặt ra đối với các nước đang phát triển (tình trạng nghèo đói, lạc hậu, nợ nần chồng chất, các vấn đề về môi trường, ...)

Phần 6 này là một phần hoàn toàn nghiên cứu về mặt định tính, nên các bạn có thể xem SGK là được.

Phần 7 : Sự di chuyển nguồn lực quốc tế (International resource movement)

- Các bạn cần nắm rõ 2 sự di chuyển nguồn lực chính trên thế giới hiện nay, đó là di chuyển về tư bản và di chuyển về lao động. Đặc biệt phần di chuyển tư bản, chú ý đến các hình thức đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và đầu tư chứng khoán (Portfolio). Cũng cần ghi nhớ rằng trong 3 hình thức di chuyển tư bản kể trên, hình thức cuối cùng chiếm tỷ trọng lớn nhất ; và ở hình thức đầu tiên, thì FDI dành cho các nước phát triển chiếm đa số so với các nước đang và kém phát triển (chứ không phải là ngược lại như nhiều người thường quan niệm).

- Các bạn cũng cần nắm rõ đến các đồ thị phân tích lợi ích của sự di chuyển tư bản và di chuyển lao động trong phần này.

Phần 8 : Thị trường ngoại hối - Tỷ giá hối đoái - Cán cân thanh toán - Hệ thống tài chính tiền tệ quốc tế

Ở nội dung phần này các bạn cần tập trung vào thị trường ngoại hối và tỷ giá hối đoái. Một số điểm cần tập trung :

- Khái niệm, đặc điểm, vai trò của thị trường ngoại hối

- Nguồn gốc cung - cầu ngoại tệ của 1 QG ; các nhân vật tham gia trên thị trường ngoại hối

- Khái niệm, vai trò, cách biểu thị tỷ giá hối đoái

- Tỷ giá hối đoái cân bằng

- Một số nghiệp vụ tính toán trên thị trường ngoại hối (phương pháp tính chéo (cross rate) ; xác định sự lên hoặc xuống giá có thời hạn tính trước của đồng ngoại tệ ; buôn bán chứng khoán (arbitrage))

Trên đây là các ý kiến của tôi để giúp các bạn có cái nhìn toàn cục về môn học cũng như hệ thống cách ôn tập. Dĩ nhiên là tôi không thể trình bày hết được nội dung từng phần một cách chi tiết. Do vậy, tôi rất sẵn lòng được nghe những góp ý hoặc những câu hỏi, thắc mắc đặt ra của các bạn. Các bạn có thể gửi email trực tiếp hoặc post câu hỏi lên trên đây cũng được. Tôi sẽ trả lời một cách sớm nhất trong phạm vi có thể.

Cuối cùng, chúc các bạn có một mùa thi thành công